TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2019.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thảo Nhi;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Bích Q, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp 20, xã Nguyễn Phích, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Hiện ở ấp 2, xã Khánh Hội, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Bá B, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp 20, xã Nguyễn Phích, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 20, xã Khánh Thuận, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2019 và các lời trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lý Bích Q trình bày: Năm 2018 được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức đám cưới chị và anh B tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm từ đó thường xuyên cự cãi, giận dỗi với nhau, anh B thường xuyên hăm dọa và đánh chị khi chị đang mang thai, gia đình bên chồng cũng không quan tâm nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Bá B.

Về con chung: hiện chị mang thai được 05 tháng, chưa sinh con nên chị không yêu cầu. Sau này sinh con chị sẽ yêu cầu bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung: không có, khi về nhà cha mẹ ruột chị chỉ mang theo tài sản của cha mẹ ruột cho chị, các tài sản bên chồng cho đã bán chi xài một ít còn lại mẹ chồng giữ. Nợ chung: không có, không yêu cầu.

- Các lời trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Trần Bá B trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị Q về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Chị Q cho rằng anh hăm dọa, đánh đập là không có. Chị Q yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh không có ý kiến, nếu sau này chị Q sinh con có yêu cầu thì anh có ý kiến sau.

Về tài sản chung: Có 8,5 chỉ vàng 24K và 4,7 chỉ vàng 18K do chị Q giữ, anh yêu cầu chia theo quy định.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: Quyên có mượn bà 01 sợi dây chuyền 3,9 chỉ vàng 24K và 02 chiếc nhẫn vàng 18K tổng trọng lượng là 01 chỉ vàng bà yêu cầu Quyên trả lại cho bà số vàng này. Bà không có giữ vàng của Quyên gửi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Q trình bày: Chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh B. Về con chung chị chưa sinh con nên không yêu cầu. Về tài sản chung: Khi về nhà cha mẹ ruột chị có mang theo 05 chỉ vàng 24K, sau đó anh B có bán 01 chỉ vàng 24K, còn lại vàng 18K là của cha mẹ ruột chị cho khi cưới, chị không đồng ý chia tài sản chung đối với 04 chỉ vàng 24K còn lại. Chị không mượn vàng của mẹ chồng nên không đồng ý với yêu cầu của mẹ chồng về việc trả vàng.

Tại phiên tòa bị đơn anh B trình bày: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Con chung: anh không có ý kiến. Về tài sản chung: khi về nhà cha mẹ ruột chị Q mang theo 05 chỉ vàng 24K, đã bán 01 chỉ chi xài còn lại 04 chỉ; và vàng 18K gồm 01 sợi dây chuyền 3,9 chỉ; 02 vòng 2,4 chỉ, 03 chiếc nhẫn 2 chỉ. Đối với số vàng này chị Q không thừa nhận và không đồng ý chia nên anh không yêu cầu chia tài sản chung. Nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: bà có cho Quyên mượn vàng 18K gồm sợi dây chuyền 3,9 chỉ và 02 chiếc nhẫn 1 chỉ.

Quyên không thừa nhận có mượn vàng của bà nhưng do Quyên hiện đang mang thai cháu của bà nên bà không yêu cầu Quyên trả lại số vàng này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Lý Bích Q được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Lý Bích Q và anh Trần Bá B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Lý Bích Q và anh Trần Bá B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Lý Bích Q và anh Trần Bá B xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, chị Q đã không còn chung sống với anh B. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị Lý Bích Q vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh B. Anh B đồng ý lý hôn. Việc chị Q và anh B đồng ý ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Q và anh B.

Về con chung: Chị Q hiện đang mang thai, do chưa sinh con nên chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Tài sản chung: Tại phiên tòa, chị Q cho rằng tài sản chung bên chồng cho chị mang theo là 04 chỉ vàng 24K nhưng không đồng ý chia do trước đó bên chồng đã giữ lại một số vàng nhiều hơn phần chị mang theo. Anh B xác định không yêu cầu chia tài sản chung nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh B về việc chia tài sản chung. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét. Nợ chung: các bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Tại phiên tòa, bà C không yêu cầu chị Q trả lại tài sản đã cho chị Q mượn nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi lại tài sản của bà C.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Bích Q phải chịu 300.000 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí anh B và bà C đã nộp do rút yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm c, khoản 1 Điều 217; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Bích Q và anh Trần Bá B.

- Con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh B đối với chị Q. Tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét. Nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về việc đòi lại tài sản của bà Nguyễn Thị C đối với chị Lý Thị Bích Quyên.

Đối với việc rút yêu cầu của anh B và bà C thì anh B và bà C có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Lý Bích Q phải nộp 300.000 đồng, chị Lý Bích Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004226 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Lý Bích Q đã nộp xong.

Hoàn trả tạm ứng án phí anh Trần Bá B đã nộp số tiền 536.000 (Năm trăm ba mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004278 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

Hoàn trả tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị C đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004279 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện U, tỉnh Cà Mau;*
- *Chi cục THA DS huyện U, tỉnh Cà Mau;*
- *UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Lưu:Hồ sơ, văn thư.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Hằng